**TUẦN 26**

***Ngày soạn: 10/4/2022 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 11/4/2022***

**(Nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương)**

**=========================**

***Ngày soạn: 10/4/2022 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 12/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 87: LUYỆN TẬP (Trang 73)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hiện được phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 1000 vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGK Toán 2, SGV Toán 2, máy chiếu (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách” theo nhóm:  - HS nêu tình huống thực tế (đã chuẩn bị ở nhà) liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. Mời một bạn bất kì trong lớp hoặc trong nhóm thực hiện tính và trả lời câu hỏi đặt ra.  - Nhóm nào có nhiều tình huống hay, phép tính đúng thì thắng cuộc.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Tính:**    - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - HS đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - Nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài tập 2: Đặt tính rồi tính:**  **492 – 314 451 – 32 237 – 8**  **873 – 225 734 – 26 425 - 6**  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài tập 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:**    - Cá nhân HS làm bài 3: Tìm kết quả các phép trừ (HS nên đặt tính ra nháp để tìm kết quả tránh nhầm lẫn).  - Chỉ vào từng cặp phép tính, nói cho bạn nghe mỗi chiếc khoá tương ứng với mỗi chìa khoá  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4: Để sửa sang một công viên, người ta đã mua 956 viên gạch xám và gạch đỏ. Biết rằng có 465 viên gạch xám. Hỏi có bao nhiêu viên gạch đỏ?**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì.  - HS thảo luận tìm phép tính để giải quyết bài toán, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.  - HS trình bày bài giải.  - Kiểm tra lại các bước thực hiện.  - Liên hệ thực tế với những tình huống liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày | - HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách” theo nhóm  - HS tính:    - HS nhắc lại  - HS đặt tính rồi tính:      - Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:  384 – 126 = 258  735 – 29 = 706  862 – 4 = 858  934 – 44 = 890  - HS đọc bài toán  Bài giải:  Số viên gạch đỏ là:  956 – 465 = 491 (viên gạch)  Đáp số: 491 viên gạch đỏ  - HS liên hệ |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (Tiết 5+6-Trang 98)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nói được những điều đã biết về các chú bộ đội hải quân.

- Viết được đoạn văn 4-5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển kĩ năng nói, viết lời cảm ơn

- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

- Biết lắng nghe và bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1: Nói những điều em biết về các chú bộ đội hải quân*  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS quan sát tranh, nói những gì các em quan sát được.  - Hướng dẫn HS thêm những điều khác mà em biết về các chú bộ đội hải quân.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:* *Viết 4-5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.*  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gọi HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn trong SGK/tr.99.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, nói câu mình định viết ở mỗi bước.  - Yêu cầu HS thực hành viết vào bài tập 9-VBT tr.53.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1, 2.  - GV giới thiệu một số bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân phù hợp với HS như: Chú hải quân, Anh hải quân và biển, Bố em là lính biển, Chú bộ đội của Tổ quốc em ơi!...  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu văn, câu thơ mà HS thích.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học.  - GV tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học.  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ:  + Các chú bộ đội hải quân đang tuần tra trên bờ biển.  + Các chú bộ đội hải quân đang canh gác.  - HS chia sẻ trước lớp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn  - HS thảo luận nhóm, nói câu mình định viết ở mỗi bước.  - HS viết lời cảm ơn theo từng bước vào VBT.  - HS trao đổi với bạn để rà soát và sửa lỗi.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  - 1-2 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS nhắc lại nội dung đã học.  - HS nêu |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 5: Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: EM VÀ CÁC BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS kể được về người bạn thân của mình và bày tỏ tình cảm với bạn.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

- Giáo án; SGK; Một số tình huống về việc ứng xử với bạn bè.

**2. Đối với HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em và các bạn.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Cùng nhau chia sẻ**  **a. Mục tiêu:** HS kể được về người bạn thân của mình và bày tỏ tình cảm của mình với bạn.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS kể về người bạn thân của mình với cả lớp. GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi:  *+ Bạn thân của em tên là gì?*  *+ Bạn có những đặc điểm đáng yêu nào về ngoại hình?*  *+ Sở thích của bạn là gì?*  *+ Em thích đức tính nào của bạn?*  *+ Hãy chia sẻ về kỉ niệm em nhớ nhất với bạn?*  *+ Em muốn làm điều gì cho bạn mình?*  *Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_32.png*  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.  **c. Kết luận:** *Bạn thân có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Ai cũng cần có bạn thân để cùng chia sẻ niềm vui nỗi buồn; hỗ trợnhau khi gặp* khó khăn; *giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện hằng ngày để cả hai cùng tiến bộ hơn.*  **Hoạt động 2: Quan tâm, giúp đỡ bạn**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS biết cách thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn qua một tình huống cụ thể.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_33.png- GV nêu yêu cầu: *Các nhóm quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí tình huống. Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí của nhóm mình bằng hình thức đóng vai.*  - GV giao cho mỗi nhóm quan sát một bức tranh.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời từng nhóm lên trước lớp đóng vai xử lí tình huống được giao.  - GV yêu cầu các nhóm khác theo dõi và nhận xét về cách xử lí tình huống của nhóm bạn.  - GV yêu cầu HS chia sẻ điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lí tình huống.  - GV tổng kết và nhận xét hoạt động đóng vai của các nhóm.  **c. Kết luận:** *Trong cuộc sống, sẽ có những lúc bạn gặp chuyên buồn, chuyện khó khăn, hay gặp một điều không may mắn nào đó. Lúc đó, bạn rất cần sự giúp đỡ, hỗ trợ của các em. Hãy bày tỏ sự quan tâm, giúp đỡ bạn bằng những lời nói và việc làm cụ thể.*  *-* GV khuyến khích HS thực hiện những việc làm giúp đỡ các bạn cùng lớp. | - HS kể về người bạn thân theo gợi ý.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, xử lí các tình huống trong tranh.  *+ Tranh 1: Em sẽ động viên và ở bên bạn.*  *+ Tranh 2: Em sẽ cho bạn mượn hộp bút màu.*  - HS trình bày trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 88: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1-Trang 74)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực dặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hiện được phép tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000

- Thực hiện được cộng, trừ nhâm các phép tính đơn giản.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGK Toán 2, SGV Toán 2, máy chiếu (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh - Ai đúng" theo nhóm:  - Mỗi nhóm nhận được một bộ thẻ phép tính khác nhau, chẳng hạn:    - HS thảo luận viết số thích hợp vào ô trống. Nhóm nào thực hiện nhanh và đúng thì thắng cuộc. HS chia sẻ cách tìm số trong mỗi ô trống  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Tính:**  **a,**  **b,**  - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - HS đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - Nhắc lại quy tắc cộng, trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài tập 2: Đặt tính rồi tính:**  **a. 126 + 268 687 + 91 186 + 5**  **b. 825 – 408 536 – 66 224 - 8**  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe,  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày 2 | - HS chơi trò chơi "Ai nhanh - Ai đúng" theo nhóm  - HS thảo luận  - HS tính :  **a,**  **b,**  - HS đặt tính rồi tính:  **a,**  **b,**  - HS chia sẻ, lắng nghe GV dặn dò |

**-------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM (Tiết 1+2-Trang 100)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng rõ ràng một câu chuyện về nhân vật lịch sử - Trần Quốc Toản;hiểu được nội dung câu chuyện và chỉ anh hùng của Trần Quốc Toản

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có tình cảm biết yêu quê hương đất nước; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Thảo luận nhóm đôi: Nói tên một người anh hùng nhỏ tuổi mà em biết  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu : đọc đúng lời người kể và lời nhân vật  - HDHS chia đoạn: 4 đoạn.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 5 câu hỏi trong sgk  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.5.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk  - Gọi HS viết bảng lớp câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài trong VBTTV  - Tuyên dương, nhận xét.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 4 HS đọc nối tiếp.(3 lần)  - HS đọc nối tiếp.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  - HS thực hiện.  - 4 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS thục hiện.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 11/4/2022 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 13/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 88: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2-Trang 75)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực dặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hiện được phép tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000

- Thực hiện được cộng, trừ nhâm các phép tính đơn giản.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGK Toán 2, SGV Toán 2, máy chiếu (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 3:**  **a. Tính nhẩm:**  **130 + 20 150 + 350 405 + 45**  **650 – 150 835 – 35 200 – 50**  **b. Trò chơi “Ai nhanh ai đúng”**  **Mỗi bạn viết hai số có ba chữ số nhỏ hơn 500 rồi tính tổng. Ai có tổng lớn hơn sẽ thắng cuộc**  a) HS thực hiện các thao tác.  - HS thực hiện tính nhẩm rồi nêu kết quả.  - HS kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.  b) GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng" theo nhóm  - Mỗi bạn viết hai số có ba chữ số nhỏ hơn 500 rồi tính tổng. Ai có tổng lớn hơn sẽ thắng cuộc.  - HS có thể có nhiều phương án khác nhau  - GV nên khuyến khích HS phát biểu suy nghĩ của bản thân, khuyến khích HS suy nghĩ cách viết số để có tổng lớn hơn.  **Bài tập 4:> , < , =**  **280 + 300 [?] 280 + 30**  **640 – 400 [?] 460 – 400**  **750 + 40 [?] 40 + 750**  **900 – 80 [?] 960 – 80**  - GV yêu cầu HS tính nhẩm, rồi tìm dấu > , < , =) thích hợp thay cho ô [?]  - HS đổi vở chữa bài, nói cho bạn nghe cách làm của mình.  **Bài tập 5: Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Bạc Liêu dài 288 km. Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Vĩnh Long dài 134 km. Hỏi quãng đường nào dài hơn và dài hơn bao nhiêu ki-lô-mét?**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì.  - HS thảo luận tìm phép tính để giải quyết bài toán, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.  - HS trình bày bài giải.  - GV gợi ý cho HS liên hệ tình huống bức tranh với thực tế địa phương mình  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 6: Mỗi ngày anh Nam đều tập thể dục bằng cách chạy bộ theo con đường như sơ đồ dưới đây. Nếu chạy 2 vòng thì anh Nam đã chạy được tất cả bao nhiều ki-lô-mét?**  - Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, có thể chia sẻ một vài thông tin liên hệ đến bối cảnh, chẳng hạn hằng ngày em có tập thể dục không? Nhà em có ai tập thể dục bằng cách chạy bộ không?  - GV yêu cầu HS đọc hiểu vấn đề, nhận biết, phát hiện vấn đề cần giải quyết.  - HS thảo luận cách giải quyết vấn đề, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.  - HS nêu câu trả lời.  - GV đặt thêm các câu hỏi hoặc khuyến khích HS đặt ra những vấn đề tương tự hoặc khác từ bối cảnh của tình huống đã cho.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày 2 | a. HS tính nhẩm:  130 + 20 = 150  150 + 350 = 500  405 + 45 = 450  650 – 150 = 500  835 – 35 = 800  200 – 50 = 150  - Mỗi HS viết hai số có ba chữ số nhỏ hơn 500 rồi tính tổng. Ai có tổng lớn hơn sẽ thắng cuộc.  - HS tính các vế phép tính và so sánh:  280 + 300 [>] 280 + 30  640 – 400 [>] 460 – 400  750 + 40 [=] 40 + 750  900 – 80 [<] 960 – 80  - HS trả lời  Bài giải:  Quãng đường Thành phố Hồ Chí Minh đi Bạc Liêu dài hơn Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Vĩnh Long số ki-lô-mét là:  288 – 134 = 154 (km)  Vậy quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Bạc Liêu dài hơn Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Vĩnh Long 154 ki-lô-mét  - HS thực hiện  Bài giải:  Nếu chạy 2 vòng thì anh Nam đã chạy được tất cả số ki-lô-mét là:  1000 + 700 + 300 + 2000 = 4000 (mét)  Đổi 4000m = 4 km  Đáp số: 4 km  - HS chia sẻ, lắng nghe GV dặn dò |

**-----------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------**

**Tiết 3: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tiếng Việt**

**BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM (Tiết 3-Trang 102)**

**CHỮ HOA Q (Kiểu 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa Q cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Trần Quốc Toản là người anh hùng nhỏ tuổi.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Q.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa Q.  + Chữ hoa Q gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Q.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa T,Q đầu câu.  + Cách nối từ Q sang u.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa T, Q và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------**

**BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM (Tiết 4-Trang 103)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ.

- Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Kể về điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  + Vua ban cho trái gì?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS đọc lại bài Bóp nát quả cam để nhớ các chi tiết chính về nhân vật Trần Quốc Toản.  YC HS viết 1-2 câu bày tỏ lòng cảm phục,tự hào... đối với người anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toản.  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 6: Hoạt động trải nghiệm**

**ĐÔI BẠN CÙNG TIẾN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù;**

- HS biết giao lưu, chia sẻ với các đôi bạn cùng tiến lên trong lớp và học được những điều tốt từ các đôi bạn cùng tiến.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Nói về những điều thú vị học được từ những đôi bạn cùng tiến.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:**

- Giáo án.

**2. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Đôi bạn cùng tiến.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Nói về những điều thú vị học được từ những đôi bạn cùng tiến.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời một số đôi bạn cùng tiến lên trước lớp để cùng trao đổi, giao lưu với các bạn về những việc đã làm để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_34.png  - GV khuyến khích HS dưới lớp đặt câu hỏi cho các đôi bạn cùng tiến.  - GV yêu cầu HS nói về những điều thú vị học được từ những chia sẻ của các đôi bạn cùng tiến.  - GV khen ngợi các đôi bạn cùng tiến và bày tỏ mong muốn, hi vọng lớp sẽ có thêm nhiều đôi bạn cùng tiến. | - HS trao đổi, giao lưu trước lớp.  - HS đặt câu hỏi.  - HS trả lời. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 11/4/2022 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 14/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 89: LUYỆN TẬP CHUNG (Trang 76)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ, có nhớ), cộng, trừ nhấm các phép tính đơn giản trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000. ạo không khí vui vẻ, phần khởi trước khi vào giờ học, giữa giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  1. Chia sẻ các tình huống có phép cộng, phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. HS chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được.  2. GV hướng dẫn HS chơi trò “Truyền điện" hoặc "Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 1000, chẳng hạn: 300 + 400; 1000 - 500.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Tính:**  **a)**  **b)**  - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Nhắc lại quy tắc cộng, trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài tập 2: Đặt tính rồi tính:**  **249 + 128 859 – 295 175 – 64**  **172 + 65 171 – 8 360 - 170**  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài tập 3: Bạn Gấu phải đi qua các vị trí ghi phép tính có kết quả lần lượt là 100, 300, 500, 700, 900, 1000 để đến nhà bạn voi. Hãy chỉ đường giúp bạn Gấu.**    - HS chơi theo nhóm: Giúp bạn Gấu tìm đường về nhà:  - GV yêu cầu HS quan sát các phép tính, tính nhằm để tìm các vị trí ghi phép tính có kết quả lần lượt là 100, 300, 500, 700, 900, 1000.  - HS chỉ đường về nhà giúp bạn Gấu, khuyến khích HS diễn tả như một câu chuyện  - Qua bài tập, HS rút ra cách tính nhẩm như thế nào cho nhanh và chính xác.  **Bài tập 4: Anh cao 145 cm, em thấp hơn anh 19 cm. Hỏi em cao bao nhiêu xăng-ti-mét?**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toàn cho biết gì, bài toán hội gia  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình. Khuyến khích HS về nhà hỏi chiều cao của các thành viên trong gia đình rồi tính xem em thấp hơn hay cao hơn mỗi người bao nhiêu xăng-ti-mét  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5: Ở một bảo tàng sinh vật biển, buổi sáng có 219 lượt khách đến tham quan, buổi chiều có nhiều hơn buổi sáng 58 lượt khách. Hỏi bảo tàng đã đón bao nhiêu lượt khách đến tham quan vào buổi chiều?**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì.  - HS thảo luận tìm phép tính để giải quyết bài toán, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.  - HS trình bày bài giải  - HS kiểm tra lại các bước thực hiện.  - Liên hệ thực tế với những tình huống liên quan đến phép cộng, phép trừ (có nhớ) các số trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, con đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày | - HS chia sẻ các tình huống có phép cộng, phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em  - HS chơi trò “Truyền điện"  - HS tính:  **a)**  **b)**  - HS nhắc lại  - HS đặt tính rồi tính:      - HS tính các phép tính có kết quả theo yêu cầu của bài và chọn hướng đi    - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở  Bài giải  Chiều cao của em là:  145 - 19 = 126 (cm)  Đáp số: 126 cm.  - HS kiểm tra lại.  - HS thảo luận  - HS thực hiện  Bài giải:  Bảo tàng đã đón số lượt khách đến tham quan vào buổi chiều là:  219 + 58 = 277 (lượt khách)  Đáp số : 277 lượt khách  - HS chia sẻ trước lớp |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**BÀI 24: CHẾC RỄ ĐA TRÒN (Tiết 1+2-Trang 104)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: vì sao Bác Hồ cho trồng chiếc rễ đa tròn,hiểu được tình yêu thương Bác dành cho các cháu thiếu niên nhi đồng

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS nghe nhạc bài Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng cảu nhạc sĩ Phong Nhã?  - YC HS quan sát tranh TLCH  - Các bạn nhỏ đang làm gì?Em đoán xem các bạn đang ở đâu? Coa điều gì đặc biệt trong bức tranh?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.  - HDHS chia đoạn: 3 đoạn.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *ngoằn ngoèo,cuốn,cuộn,chiếc rễ,…*  - GVHD HS đọc những câu dài (Vd: Một sớm hôm ấy,/như thường lệ,Bác Hồ đi dạo trong vườn...)  *-* Luyện đọc đoạn theo nhóm 3: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu..  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc lời của các nhân vật.  - HDHS đọc theo vai  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.14.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV.  - Tuyên dương, nhận xét.  - Yêu cầu 2: HDHS tìm câu.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát theo  - Hs quan sát  3-4 HS chia sẻ  - Cả lớp đọc thầm.  - 3 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  -HS đọc  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  - HS thực hiện.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện.    - HS đọc  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 19: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 1+2-Trang 110)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Video clip bài hát về mùa.

- Một số hình ảnh về cảnh vật và các hoạt động thích ứng của con người với các mùa khác nhau.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS nghe nhạc và hát theo bài Khúc ca bốn mùa.  -GV dẫn dắt vấn đề:Các em vừa nghe và hát theo ca khúc Khúc ca bốn mùa. Vậy có phải nước ta địa điểm nào cũng có bốn mùa không? Mỗi mùa có những đặc điểm gì? Chúng ta se cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay - **Bài 19: Các mùa trong năm.**  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các mùa nơi bạn An sống**  **a. Mục tiêu:** Sử dụng kĩ năng quan sát tranh, trình bày được sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết đặc trưng của hai mùa nơi bạn An sống. Nêu được tên và đặc điêm của hai mùa đó  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm 4**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và hình 2 trang 110 SGK để nhận xét sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu nhận xét của bạn.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV cho hai HS đọc lời giới thiệu của bạn An trước lớp và lời kết luân của con ong về đặc điêm của mùa mưa và mùa khô.  - GV nhấn mạnh đặc điểm chung của cả hai mùa là đều nóng.  **Hoạt động 2: Các mùa nơi bạn Hà sống**  **a. Mục tiêu:** Sử dụng kĩ năng quan sát các tranh, trình bày được về sự khác nhau về cảnh vật nơi và thời tiết của bốn mùa nơi bạn Hà sống. Kể được tên các mùa và nêu được đặc điểm của bốn mùa.  **b. Cách tiến hành:**  **Bươc 1: Làm việc nhóm 4**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1 - 4 ở trang 111 SGK để nhận xét sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png  + Hãy nhận xét sự khác nhau về cây cối (màu sắc của lá, cành, hoa có trong mồi hình).  + Hãy nhận xét về quần áo của mọi người trong mồi hình, từ đó suy ra thời tiết trong mỗi hình.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác bổ sung và nhận xét phần trình bày của các bạn.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV cho hai HS từng người đọc lời giới thiệu của bạn Hà trước lớp và lời kết luận của con ong về đặc điểm của bốn mùa nơi bạn Hà đang sống.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Nơi bạn Hà sống có mấy mùa, là những mùa nào?  + Hình nào ứng với mùa xuân, hè, thu, đông? Đặc điểm của mỗi mùa là gì?  - GV đặt thêm câu hỏi để khai thác kiến thức thực tế về mùa của HS:  + Các em có biết tết Nguyên đán vào mùa nào không?  + Đi chơi Tết với gia đình, em thuờng thấy thời tiết thường như thế nào? Mưa xuân thường mưa to hay mưa nhỏ và có tên gọi là gì?  - GV yêu cầu HS làm câu 4 của bài 19 vào Vở bài tập.  - GV kêt luận: Ở Việt Nam, có nơi có hai mùa, có nơi có bốn mùa diễn ra trong năm. Mỗi mùa có những đặc điểm khác nhau về thời tiết. Do những đặc điểm này mà cảnh vật mỗi mùa khác nhau và con người có những hoạt động thích ứng với mỗi mùa.  **III. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 3: Giới thiệu các mùa nơi em sống**  **a. Mục tiêu:**  - Giới thiệu được tên các mùa nơi mình sống.  - Nêu được đặc điểm, cảnh vật của mỗi mùa đó; những hoạt động nổi bật của người dân trong mỗi mùa.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm 8**  - GV yêu cầu một HS đặt câu hỏi về các mùa, các HS khác trả lời.  - GV gợi ý HS hỏi - đáp:  + Nơi bạn sống có mấy mùa, là những mùa nào?  + Mỗi mùa đó có đặc điểm gi ?  + Có những hoạt động nào nổi bật trong mỗi mùa?  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận, bổ sung câu trả lời. | - HS nghe, hát.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Hình 1 cây cối xanh tốt, hình 2 cây cối khô cằn (thể hiện lá cây màu vàng úa).  + Hình 1 có mưa, hình 2 trời nắng.  + Cây cối xanh tốt thể hiện có mưa nhiều ngày. Cây cối cằn khô thể hiện nắng nóng, mưa ít hoặc không có mưa trong nhiều ngày.  - HS trả lời:  - Sự khác nhau vê cây cối:  + Hình 1: Trên cây có các búp lá mới mọc (còn gọi là chồi non), cô gái cầm cành hoa đào.  + Hình 2: Cây cối xanh tốt, có hoa phượng.  + Hình 3: Lá cây bị vàng, nhiều lá vàng rụng trên đường.  + Hình 4: Cây trụi lá.  - Sự khác nhau về thời tiết:  + Hình 1: Trời không có nắng, trời hoi lạnh (thể hiện qua người mặc áo khoác mỏng).  + Hình 2: Trời nắng, nóng (thể hiện qua người mặc áo cộc tay).  + Hình 3: Thời tiết hơi lạnh (người mặc áo khoác mỏng, áo dài tay).  + Hình 4: Trời rét (các bạn mặc áo khoác dày, đội mũ len).  - Nơi bạn Hà sống 4 mùa mùa xuân (hình 1), hè (hình 2), thu (hình 3), đông (hình 4).  - Tết Nguyên đán vào mùa xuân.  + Đi chơi Tết với gia đình, em thuờng thấy thời tiết thường se se lạnh, có mưa phùn.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện  - HS thảo luận hóm 2. Hỏi – đáp  - HS trình bày |

**=============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 90: THU THẬP – KIỂM ĐẾM (Tiết 1-Trang 78)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng trong tình huống đơn giản. Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Một số loại đồ vật khác nhau để HS thu thập, kiểm đếm

- Tranh vẽ như SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh theo cặp hoặc theo nhóm, đặt và trả lời câu hỏi về những thông tin quan sát được từ bức tranh. GV đặt câu hỏi hoặc gợi ý để HS nêu số lượng của các khối hình mà GV yêu cầu HS quan sát được từ bức tranh.  - GV đặt vấn đề, nếu bây giờ có thêm nhiều hình khác, việc đến các khối lập phương, các khối cầu sẽ dễ nhầm lẫn hơn. Hãy thảo luận với bạn xem có cách nào giúp chúng ta kiểm đếm và thu thập được thông tin chính xác, tránh nhầm lẫn không? HS thảo luận và nêu một vài ý tưởng  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng trong tình huống đơn giản.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu cách sử dụng công cụ để kiểm đếm ghi lại kết quả: Khi kiểm đếm, mỗi đối tượng kiểm đếm được ghi bằng 1 vạch, cứ như vậy cho đến khi kiểm đếm xong. Đếm số vạch để có số lượng đã kiểm đếm:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |   - HS thực hiện kiểm đếm số khối lập phương, khối cầu rồi ghi kết quả ra bảng con  - HS thực hiện kiểm đếm và ghi lại kết quả với một ví dụ thực tiễn trong lớp (ví dụ: kiểm đếm số bạn đeo kính trong lớp,...).  Để thuận tiện trong diễn tả ta có thể quy ước gọi: - vạch đơn; - vạch 5  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Số ?**    - HS tìm số thích hợp ở mỗi ô ? rồi cùng bạn kiểm tra chéo,  - GV gợi ý để HS liên hệ vận dụng vào cách ghi kết quả khi kiểm đếm dùng những vạch như trong bài. HS nhận ra khi sử dụng công cụ kiểm đếm này việc tổng hợp kết quả sẽ nhanh vì chỉ cần đếm 5, 10, 15, 16, có tất cả 16 vạch,  - HS trả lời nhanh câu đố GV đưa ra, chẳng hạn: Để biểu diễn số 20 thì cần ghi như thế nào? (4 lần vạch 5)  **Bài tập 2: Kiểm đếm số lượng từng loại con vật: châu chấu, chuồn chuồn, bọ rùa và ghi kết quả (theo mẫu):**    - GV yêu cầu HS quan sát tranh kiểm đếm từng loại con vật châu chấu, chuồn chuồn, bọ rùa và ghi lại kết quả.  - HS nói cho bạn nghe cách làm và cũng nhau kiểm tra lại kết quả.  - HS nêu nhận xét rút ra những chú ý để quá trình kiểm đếm ghi lại kết quả được dễ dàng và chính xác.  .  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em lũy tìm ví dụ thực tế liên quan đến thu thập, kiểm đếm | **-** HS quan sát tranh theo cặp hoặc theo nhóm  - HS thảo luận với bạn  - HS chú y quan sát GV hướng dẫn  - HS thực hiện kiểm đếm số khối lập phương, khối cầu rồi ghi kết quả ra bảng con  - HS kiểm đếm:  + Số 3  + Số 7  + Số 14  + Số 15  - HS quan sát tranh kiểm đếm từng loại con vật châu chấu, chuồn chuồn, bọ rùa và ghi lại kết quả.   |  |  | | --- | --- | | **+** châu chấu | 5 | | +chuồn chuồn | 3 | | + bọ rùa | 11 |   - HS chia sẻ |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**BÀI 24: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN (Tiết 3-Trang 106)**

**NGHE – VIẾT: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 4,5.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ 56.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**BÀI 24: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN (Tiết 4-Trang 107)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm,yêu thương.

- Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm,yêu thương.

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi,thiếu nhi đối với Bác Hồ.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gv chiếu các từ yêu thương ,kính yêu,chăm lo,kính trọng,quan tâm lên bảng. HDHS sắp xếp các từ thành 2 nhóm  + Nhóm 1: Những từ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi  + Nhóm 2: Những từ chỉ tình cảm của thiếu nhi đối với Bác Hồ  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.56.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết câu giới thiệu.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS giải nghĩa từ: anh dũng,cần cù ,thân thiện  - GV HD đọc từng câu để chọn phương án đúng.  - YC làm vào VBT tr.56.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  a) HDHS đặt tên cho bức tranh.  GV đua ra các câu hỏi cho HS dễ trả lời: Tranh vẽ gì? Bác Hồ đang làm gì? Em đoán Bác đang ở đâu?  b) HDHS nói 1 câu về Bác Hồ  - YC HS làm việc nhóm 4  - Nhận xét tổng kết, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS trả lời.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS trả lời  - HS đặt tên.  - ĐD nhóm HS chia sẻ.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 13/4/2022 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 15/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# BÀI 90: THU THẬP – KIỂM ĐẾM (Tiết 2-Trang 79)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng trong tình huống đơn giản. Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Một số loại đồ vật khác nhau để HS thu thập, kiểm đếm

- Tranh vẽ như SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 3:**  **a. Kiểm đếm số lượng từng loại trái cây: na, thanh long, dâu tây, dứa và ghi kết quả (theo mẫu):**    **b. Trả lời câu hỏi: Loại trái cây nào có nhiều nhất? Loại trái cây nào có ít nhất?**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kiểm đếm từng loại trái cây nà, thanh long, dâu tây dứa và ghi lại kết quả bằng các vạch đếm,  - HS nói cho bạn nghe cách làm và cùng nhau kiểm tra lại kết quả.  **Bài tập 4: Một người theo dõi thời tiết đã ghi lại thời tiết trong tháng 6 như sau:**    **a. Hãy kiểm đếm và ghi lại kết quả số ngày nắng, số ngày mưa và số ngày nhiều mây**  **b. Nêu nhận xét về số ngày nắng trong tháng trên**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh kiểm đếm số ngày nắng, số ngày mưa và số ngày nhiều mây và ghi lại kết quả bằng các vạch đếm HS nói cho bạn nghe cách làm và cùng nhau kiểm tra lại kết quả  - HS trả lời các câu hỏi trong SGK và đặt thêm các câu hỏi khác từ bức tranh cho bạn trả lời.  - HS tập nêu nhận xét rút ra từ kết quả kiểm đếm đã thực hiện, nói cho bạn nghe nhận xét của mình  - GV chốt lại, gợi ý giúp HS nói ý nghĩa thống kê trong cuộc sống.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5: Trò chơi “Oẳn tù tì”**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Oẳn tù tì”, thực hiện nhiều lần, mỗi lần chơi HS kiểm đếm và ghi kết quả ra giấy nháp hoặc bảng con.  - Cuối trò chơi, GV yêu cầu HS đọc kết quả kiểm đếm và nhận xét ai thắng nhiều hơn.  - GV đặt câu hỏi để HS nêu ý nghĩa của việc sử dụng các vạch đếm trong trò chơi trên và liên hệ với các tình huống kiểm đếm trong thực tiễn.  - HS chia sẻ những tình huống trong thực tiễn con người liên quan đến thu thập, kiểm đếm. GV khuyến khích HS đưa ra một tính huống, lấy ý kiến cả lớp và tiến hành chi lại kết quả bằng các vạch đếm vừa học.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em lũy tìm ví dụ thực tế liên quan đến thu thập, kiểm đếm | **- HS hát**  - HS trả lời các câu hỏi trong SGK và đặt thêm các câu hỏi khác từ bức tranh cho bạn trả lời.  - HS tập nêu nhận xét rút ra từ kết quả kiểm đếm đã thực hiện, nói cho bạn nghe nhận xét của mình, chẳng hạn. Trong tranh vẽ trên có 5 loại quả: dứa, na, táo, dâu tây, thanh long. Loại quả nhiều nhất là dâu tây 12 quả, ít nhất là dứa 4 quả…  a. Tháng 6 có 30 ngày, trong đó có 12 ngày nắng, 8 ngày mưa và 10 ngày nhiều mây.  b. Số ngày nắng trong tháng 6 chiếm chưa được 1 nửa số ngày trong tháng  - Ý nghĩa việc thống kê số ngày nắng, số ngày mưa, số ngày nhiều mây giúp cho con người thấy được thời tiết trong tháng 6, từ đó quyết định những hoạt động phù hợp.  - HS chơitrò chơi “Oẳn tù tì”  - HS chia sẻ y kiến |

**------------------------------------------------**

**Tiết 5+6: Tiếng Việt**

**BÀI 24: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN (Tiết 5+6-Trang 108)**

**KỂ LẠI VIỆC BÁC ĐÃ LÀM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được 4-5 câu kể về việc Bác đã làm trong bài Chiếc rễ đa tròn.

- Tìm đọc câu chuyện kể về Bác.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng kể về việc đã làm.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua việc làm đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn theo gợi ý.**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.57.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 5: Đạo đức**

# BÀI 13: EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết 1-Trang

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được địa chỉ của quê hương

- Nêu được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình hương.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về quê hương em theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Bài hát “Màu xanh quê hương”

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem và hát theo video bài hát “Quê hương tươi đẹp” dân ca Nùng, đặt lời mới: Anh Hoàng.  - GV đặt câu hỏi: *Hãy chia sẻ cảm xúc của em khi xem video bài hát đó?*  - GV nhận xét, kết luận, dẫn dắt HS vào bài học mới.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Thông qua bài thơ, HS bước đầu hinh dung được quê hương.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc hết một lượt bài thơ  - GV yêu cầu 3 HS đứng dậy đọc ba khổ của bài thơ.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Quê hương trong các khổ thơ trên là những gì?*  *+ Tình cảm của tác giả đối với quê hương như thế nào?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV cùng các bạn nhận xét câu trả lời, đưa ra kết luận.  **Hoạt động 2: Kể về quê hương em**  **Mục tiêu:** HS kể về những cảnh đẹp, con người và những điều tốt đẹp nhất ở quê hương mình sinh ra và lớn lên.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS hoạt động cặp đôi, hai bạn cùng hỏi và trả lời:  *+ Quê em ở đâu?*  *+ Quê em có những cảnh đẹp gì?*  *+ Người dân quê em có những đức tính tốt nào?*  *+ Em thích nhất điều gì ở quê hương của mình?*  - GV gọi một số cặp HS báo cáo kết quả hoạt động  - GV nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về các việc làm thể hiện tình yêu quê hương**  **Mục tiêu**: HS biết được những việc làm thể hiện tình yêu quê hương phù hợp với lứa tuổi.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát tranh:    *+ Các bạn nhỏ đã làm gì để thể hiện tình yêu quê hương?*  *+ Em hãy kể một số việc làm thể hiện tình yêu quê hương khác mà em biết?*  - GV yêu cầu một số HS đứng dậy báo cáo kết quả thảo luận.  - GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  - GV kết luận, tổng kết bài học. | - Cả lớp cùng hát  - HS xung phong nêu lên suy nghĩ của bản thân về bài hát  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - HS nghe GV đọc thơ  - HS đứng lên đọc đoạn thơ GV yêu cầu.  - HS trả lời:  *+ Quê hương là: tiếng ve, cánh đồng vàng, dáng mẹ yêu..*  *+ Tác giả rất yêu quê hương, là nơi mang nặng nghĩ tình.*  - HS trình bày trước lớp  - HS nghe GV nhận xét.  - HS hoạt động cặp đôi, thay đổi hỏi và đáp.  - HS trình bày, nghe GV nhận xét.  - HS xem tranh, trả lời câu hỏi của GV yêu cầu.  - HS báo cáo kết quả  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS lắng nghe GV tổng kết. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 6: Hoạt động trải nghiệm**

**TIỂU PHẨM VỀ TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hiểu thêm về vai trò, ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Nhiệt tình tham gia hoạt động trình diễn tiểu phẩm về tình bạn.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động Tiểu phẩm về tình bạn.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm về tình bạn.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_35.png  - GV sáng tạo nhiều kịch bản có nội dung về tình bạn để HS trình diễn trước toàn trường.  - GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem tiểu phẩm.  - GV tổng kết, nhấn mạnh ý nghĩa vai trò của tình bạn trong cuộc sống. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS tham gia trình diễn tiểu phẩm; các HS khác theo dõi, cổ vũ bạn.  - HS thực hiện  - HS chia sẻ |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………